TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 8-6-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Đào Hùng Thái – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2023 TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị H – SN: 1998
- **Bị đơn**: Ông Trần Văn N – SN: 1994

Cùng trú tại: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

(*Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt*)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc tuy nhiên đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, ông N sống không có trách nhiệm với gia đình hay nhậu nhẹt và đánh bài dẫn đến vợ chồng hay cải nhau. Bà H và ông N đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Hiện bà H và ông N đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay.

Nay bà H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông N có 01 người con chung là cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2020.

Bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn N trình bày.

Ông N và bà H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc tuy nhiên đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cải nhau, ông N và bà H đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Hiện ông N và bà H đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay.

Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông N, ông N không đồng ý do ông N vẫn còn yêu thương bà H, ông N mong muốn bà H rút đơn về để đoàn tụ gia đình.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống ông N và bà H có 01 người con chung là cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2020.

Do ông N không đồng ý ly hôn nên ông N không có ý kiến gì về phần con chung.

Trường hợp bà H cương quyết ly hôn với ông N thì ông N yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án:* Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do bà Nguyễn Thị H đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Trần Văn N trú tại khu phố Xuân Đồng, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 05 tháng 5 năm 2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Vào ngày 29 tháng 3 năm 2023 bị đơn ông Trần Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H, ông N.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của bà H và ông N và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà H và ông N kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà H và ông N là hôn nhân hợp pháp.

[4]. *Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông N*; Trong quá trình giải quyết vụ án cả bà H và ông N đều thừa nhận từ khi ông bà ở với nhau thì thời gian đầu vợ chồng sống H phúc, tuy nhiên đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cải nhau ông N và bà H đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, hiện ông N và bà H đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay. Bản thân ông N không đồng ý ly hôn với bà H nhưng ông không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, mặt khác bà H cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông N. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[5]. *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà H và ông N có 01 người con chung là cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2020.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà H yêu cầu được nuôi con chung Trần Hoàng H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2020, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2020 còn nhỏ, hiện nay cháu Dịu chưa đủ 03 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông N cũng không có ý kiến yêu cầu về việc nuôi con. Do đó, việc nguyên đơn bà H yêu cầu được nuôi con chung Trần Hoàng H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2020, không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc "*Tranh chấp ly hôn"*

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Văn N (Bà H và ông N kết hôn ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2019 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Hoàng H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004823 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND phường T,
TP. Đ, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Hoàng Hữu Bình